

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách trúng tuyển tham gia
Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước
và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 2395) năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; Thông tư số 08/2020/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BKHHCN;

Xét kết quả họp của Hội đồng tuyển chọn hồ sơ đăng ký tham gia Đề án 2395 và đề nghị của Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách hồ sơ trúng tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thuộc Đề án 2395 năm 2024 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ứng viên trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ đi đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc cử ứng viên đi đào tạo, bồi dưỡng và cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Kết quả trúng tuyển có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký quyết định phê duyệt hồ sơ trúng tuyển.

Điều 4. Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ứng viên có hồ sơ trúng tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Điều hành Đề án 2395 (để b/c);
- Lưu: VT, HVKHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hoàng Minh



Phụ lục

DANH SÁCH HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN THAM GIA

ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI
BẢNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐỀ ÁN 2395) NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1509/BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Hình thức đăng ký	Nhiệm vụ nghiên cứu trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng	Sản phẩm	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng/ Quốc gia	Họ và tên/ Học hàm, Học vị	Ngày sinh	Cơ quan quản lý ứng viên	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng
1	Nhóm Nghiên cứu	Nghiên cứu lưu giữ và chuyển hóa CO ₂ trên các vật liệu cơ sở carbon được sản xuất từ sinh khối	<ul style="list-style-type: none">- 01 Báo cáo tổng kết các kết quả nghiên cứu;- 01 Quy trình công nghệ tổng hợp vật liệu carbon có khả năng lưu trữ CO₂ từ sinh khối (bã đậu phụ, vụn gỗ, ...);- 100g vật liệu carbon có khả năng lưu trữ CO₂ (có bề mặt riêng > 500m²/g;- 02 Bài báo trên tạp chí trong nước có uy tín;- 01 Bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Scopus/ISI.	Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore	GS. TS. Lê Minh Thăng (Trưởng nhóm) PGS.TS Vũ Anh Tuấn	09/05/1975 09/06/1981	Đại học Bách khoa Hà Nội Đại học Bách khoa Hà Nội	30 ngày 30 ngày
2	Nhóm Nghiên cứu	Nghiên cứu phát triển hệ thống ván khuôn thể mới sử dụng bê tông cốt sợi trong thi công kết cấu bê tông cốt thép	<ul style="list-style-type: none">- 01 Báo cáo kết quả nghiên cứu được xác nhận bởi giáo sư tại cơ quan đào tạo, bồi dưỡng với nội dung bao gồm:+ Bảng thành phần cấp phối bê tông;+ Quy trình và phương pháp chế tạo mẫu ván khuôn thể mới	Đại học Utsumomiya, Nhật Bản	TS. Nguyễn Minh Hải (Trưởng nhóm) PGS.TS. Phan Hoàng Nam	20/08/1987 26/07/1985	Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến, Đại học Đà Nẵng Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến, Đại học Đà Nẵng	90 ngày 75 ngày



			<p>sử dụng bê tông cốt sợi và lưới gia cường; + Kết quả thí nghiệm uốn bản thân tấm ván khuôn; + Kết quả thí nghiệm uốn cấu kiện bê tông cốt thép có 2, 3, và 4 mặt sử dụng ván khuôn; + Phương pháp và kết quả mô phỏng đối với cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng hệ thống ván khuôn thể hệ mới; + Đề xuất phương án tối ưu khi áp dụng hệ thống ván khuôn thể hệ mới trong các kết cấu bê tông cốt thép; - 01 Bài báo khoa học trong nước trong danh mục HCDCGSNN (Tình trạng: chấp nhận đăng); - 01 Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục SCOPUS có giáo sư tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng làm đồng tác giả (Tình trạng: chấp nhận đăng); - 01 Seminar khoa học có sự tham gia của các công ty sản xuất bê tông, tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng trong nước nhằm phổ biến kết quả nghiên cứu đã đạt được, làm tiền đề cho việc chuyển giao công nghệ trong giai đoạn tiếp theo;</p>		<p>PGS. TS. Phạm Ngọc Phương</p> <p>PGS. Nguyễn Văn Hường</p> <p>ThS. Mai Thị Thu Thủy</p>	<p>02/07/1984</p> <p>16/01/1978</p> <p>16/11/1987</p>	<p>Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến, Đại học Đà Nẵng</p> <p>Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến, Đại học Đà Nẵng</p> <p>Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến, Đại học Đà Nẵng</p>	<p>45 ngày</p> <p>45 ngày</p> <p>45 ngày</p>
--	--	--	--	--	--	---	--	--



3	Nhóm nghiên cứu	Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm vật liệu y sinh ứng dụng trong tái tạo mô	<p>- 01 Hợp đồng nguyên tắc triển khai sản xuất thử nghiệm với doanh nghiệp hoặc đơn vị ứng dụng trong hoặc ngoài nước.</p> <p>- 01 báo cáo quy trình công nghệ đánh giá đặc tính sinh học của vật liệu y sinh</p> <p>- Sản xuất 01 mẫu vật liệu (1g)</p> <p>- Xuất bản 01 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín</p> <p>- Đăng ký 01 giải pháp hữu ích</p>	Đại học Ajou, Đại Gachon, Hàn Quốc	GS.TS Nguyễn Đại Hải (<i>Trưởng nhóm</i>)	05/11/1984	Viện Công nghệ Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	59 ngày
4	Nhóm nghiên cứu	Nghiên cứu bộ chỉ số đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi sang mô hình kinh doanh	<p>- 01 Báo cáo tổng quan kinh nghiệm quốc tế về các bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi sang KTTH;</p>	Đại học Coventry, Đại Manchester,	PGS.TS Trần Thị Thanh Tú (<i>Trưởng nhóm</i>)	15/11/1976	Ban Khoa học công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	31 ngày



	tuần hoàn – Kinh nghiệm quốc tế và Vận dụng cho Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bộ chỉ số đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi sang KTTH cho các doanh nghiệp tại Việt Nam; - 01 Báo cáo kết quả đánh giá thử nghiệm mức độ chuyển đổi sang KTTH dựa trên bộ chỉ số đề xuất (sau 01 năm, kể từ khi kết thúc thời gian đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài); - 01 Hướng dẫn sử dụng bộ chỉ số đề xuất (sau 01 năm, kể từ khi kết thúc thời gian đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài); - 01 Báo cáo nghiên cứu tổng hợp; - 01 sách chuyên khảo về Bộ chỉ số đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi sang KTTH áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín (sau 01 năm, kể từ khi kết thúc thời gian đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài); - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí uy tín và 01 bài tham dự HT quốc tế uy tín, có phản biện kín trong năm 2024. 	Vương Quốc Anh	PGS.TS Lưu Thị Minh Ngọc	26/06/1982	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	31 ngày
				TS. Nguyễn Ngọc Linh	25/11/1985	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	31 ngày
				TS. Đỗ Phương Huyền	28/10/1986	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	31 ngày
5	Chuyên gia	<p>Nghiên cứu phổ kế quang điện tử tia X phân giải cao của vật liệu tổ hợp TiO₂ pha tạp carbon và kim loại quí</p>	Khoa Vật lý, Đại học Genova, Ý	PGS. TS Vũ Đức Chính	30/05/1978	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KHCHN Việt Nam	30 ngày

